

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 22-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Hoàng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Võ Thị Thu L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* bà Phạm Hoàng Kim N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Võ Văn V – sinh năm 1982.
Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Công Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Lê Văn V – sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt bà L, ông V và ông Đ; bà N và ông V vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thu L trình bày:

Bà có mua sỉ phân bón vi sinh của Công ty Đ có trụ sở ở tỉnh Đồng Nai để bán lẻ cho các nhà vườn trồng thanh long tại nơi bà cư trú và các địa phương lân cận và không đăng ký kinh doanh. Vào tháng 3/2019, thông qua sự giới thiệu của ông Lê Công Đ bà có bán cho bà Phạm Hoàng Kim N 122 bao phân bón vi sinh (hiệu phân bón Đ), với giá 190.000 đồng/bao, tổng giá trị 122 bao phân bón là 23.180.000 đồng, bà N hẹn 03 tháng sau khi nhận phân bón sẽ trả nợ. Việc mua bán hai bên thỏa thuận miệng qua điện thoại, ông Lê Công Đ chỉ là người giới thiệu cho bà Phạm Hoàng Kim N mua phân bón của bà chứ không liên quan. Sau khi bà và bà Phạm Hoàng Kim N thỏa thuận xong về số lượng và giá phân bón thì con của bà là ông Lê Văn V tiến hành chở phân bón giao cho bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V ở vườn thanh long của họ tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sau khi nhận phân bón, bà Phạm Hoàng Kim N gọi điện cho bà với nội dung hẹn trả 23.180.000 đồng tiền mua phân sau thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận được phân; tuy nhiên, hết thời hạn 03 tháng bà Phạm Hoàng Kim N không thanh toán tiền mua phân bón cho bà theo thỏa thuận nên bà đến nhà riêng của bà Phạm Hoàng Kim N và yêu cầu bà Phạm Hoàng Kim N viết giấy nhận nợ để làm tin, theo đó bà Phạm Hoàng Kim N tự tay viết và ký “Giấy hẹn nợ” giao lại cho bà giữ và đã cung cấp cho Tòa án để chứng minh. Nhiều lần bà yêu cầu trả nợ nhưng bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V không trả, nên bà đã gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận giải quyết nhưng bà Phạm Hoàng Kim N không đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận làm việc theo giấy mời. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 23.180.000 đồng nợ mua phân bón, bà không yêu cầu bà N và ông V trả tiền lãi chậm trả.

- Bị đơn bà Phạm Hoàng Kim N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn V đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng trong vụ án, nhưng từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng ông Lê Công Đ trình bày:* ông không có quan hệ gì với nguyên đơn và bị đơn trong vụ án. Ông xác định có sinh sống gần nhà của bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận và biết họ có thuê lại vườn thanh long của ông T và bà Ng ở thôn H, xã T, huyện N để sản xuất; vào năm 2019, bà N có nhu cầu mua phân bón để chăm sóc thanh long đã thuê như nêu trên nên có nhờ ông liên lạc với bà Võ Thị Thu L qua điện thoại để hỏi mua phân bón giùm, số lượng là 122 bao (hiệu phân bón Đ), sau đó

ông đã cho bà Phạm Hoàng Kim N số điện thoại của bà Võ Thị Thu L để hai bên tự thỏa thuận với nhau về việc giao nhận phân bón, số tiền mua phân bón bao nhiêu và việc giao nhận phân bón giữa hai bên thế nào thì ông không biết; ông cam kết lời khai của ông là đúng sự thật.

- *Người làm chứng ông Lê Văn V trình bày:* ông là con của bà Võ Thị Thu L. Ông xác định, theo yêu cầu của bà Võ Thị Thu L ông đã chở 122 bao phân bón (hiệu Đ) giao cho bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V tại vườn thanh long họ đang sản xuất ở thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam; khi giao phân bón thì ông Võ Văn V là người nhận, không có mặt bà Phạm Hoàng Kim N. Việc thỏa thuận giá và giao nhận tiền giữa bà Võ Thị Thu L với vợ chồng bà Phạm Hoàng Kim N thế nào thì ông không biết; ông cam kết lời khai của ông là đúng sự thật.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu L, buộc bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 23.180.000 đồng tiền nợ mua phân bón.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thu L, Tòa án xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Hoàng Kim N đang cư trú ổn định ở thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Bị đơn bà Phạm Hoàng Kim N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của bà N và ông V không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét lời khai của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định “Giấy hẹn nợ” không đề ngày tháng năm với nội dung: “*Tôi tên: Phạm Hoàng Kim N, CMND 312077092 CN 14/11/2005 địa chỉ: Thanh Phong –HTN-Bình Thuận điện thoại 0984795595 có mua phân Đ: 122 bao số tiền 190.000 B 122 x 190 = 23.180.000 trong 03 tháng phải thanh toán nhưng đến nay đã trễ hẹn 70 ngày kể từ ngày 29/10/2019 đến ngày trả 29/12/2019 sẽ trả cho chị L nếu sai trái tôi sẽ chịu trách nhiệm Phạm Hoàng Kim N*” mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ có thật, phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2.2] Biên bản xác minh ngày 17/3/2021 của Tòa án đối với đại diện chính quyền địa phương thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận nơi bà N và ông V cư trú có nội dung: “*vào năm 2018 vợ chồng bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V có thuê rẫy thanh long của ông Đậu Trọng T ở thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thuận để sản xuất, đến năm 2020 thì không còn sản xuất nữa*”; người làm chứng ông Lê Công Đ xác định có gọi điện cho bà L để hỏi mua giùm 122 bao phân bón vi sinh hiệu Đ cho bà N, sau đó cho bà Ngân số điện thoại của bà L; người làm chứng ông Lê Văn V xác định trực tiếp giao 122 bao phân bón vi sinh hiệu Đ cho người nhận là ông V tại vườn thanh long ở thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nội dung “Giấy hẹn nợ” đã nêu tại mục 2.1. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định giữa bà L và bà N có thỏa thuận mua bán phân bón với giá cả, số lượng phân bón như bà L trình bày, bà L đã hoàn tất nghĩa vụ giao phân bón với số lượng 122 bao cho bà nên bà N đã viết giấy để xác nhận nợ với bà L.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp, tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập..., nhưng bà N và ông V không đến Tòa án để tham gia tố tụng và không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của bà L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thể hiện đã trả số tiền 23.180.000 đồng cho bà L. Mặt khác, trước khi khởi kiện đến Tòa án, bà L đã có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận (nơi bà N và ông V cư trú) giải quyết hai lần nhưng bà N không đến làm việc. Với những nhận định trên chứng tỏ bà Ngân cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

[2.4] Mặc dù bà N là người trực tiếp giao dịch mua phân bón của bà L và “Giấy hẹn nợ” cũng chỉ có bà N viết và ký xác nhận nợ, nhưng bà N và ông V là vợ chồng, hơn nữa việc mua phân bón là để chăm sóc vườn thanh long của vợ chồng. Do đó, ông V phải có nghĩa vụ liên đới đối với giao dịch bà N đã thực hiện theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.5] Từ những nhận định từ mục 2.1 đến mục 2.4 nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ để chấp nhận nên cần buộc bà N và ông V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 23.180.000 đồng cho bà L theo quy định tại Điều 288, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Bà L không yêu cầu bà Ngân và ông V trả tiền lãi chậm trả tiền mua phân bón nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 288, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu L về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

1. Buộc bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Thu L số tiền 23.180.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V phải chịu 1.159.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Thu L số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008797 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: bà Võ Thị Thu L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Phạm Hoàng Kim N và ông Võ Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được yêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thanh Phương Hoàng Văn
Tâm**

Nguyễn Thị Phương

